



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (MOST)  
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG (BoA)

70 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
024. 3791 1555  
vpcongnhan@boa.gov.vn  
www.boa.gov.vn

## QUY ĐỊNH TÍNH PHÍ CHO TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP NƯỚC NGOÀI

*REGULATION ON CALCULATION OF ASSESSMENT FEE  
FOR FOREIGN CONFORMITY ASSESSMENT BODIES*

**Mã số: AR 08**

**Lần ban hành: 4.24**

**Ngày ban hành: 05.01.2024**

## 1. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ÁP DỤNG/PURPOSE, SCOPE

Quy định này quy định cơ cấu tính phí của Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) khi tiến hành đánh giá công nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động ngoài lãnh thổ Việt Nam nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và công bằng trong việc công nhận./ This document outlines the fee structure established by the BoA for conducting accreditation assessments of conformity assessment bodies (CABs) operating outside Vietnam to ensure transparency and fairness of accreditation.

## 2. THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA/ DEFINITION

- Chi phí nộp đơn/ *Application fee*: Đây là khoản phí không hoàn lại khi nộp đơn công nhận lần đầu. Phí này bao gồm các chi phí liên quan đến các thủ tục hành chính và xem xét đơn đăng ký công nhận lần đầu/ This is a non-refundable application fee is required to initiate the accreditation process. This fee covers administrative and review expenses associated with the initial assessment.
- Chi phí thường niên/ *Annual fee*: Sau khi được công nhận, CB trả chi phí thường niên để duy trì công nhận. Chi phí này liên quan đến chi phí tham gia thỏa ước thừa nhận lẫn nhau, công bố thông tin, chi phí phát sinh trong quá trình công nhận mà không được tính vào phí ngày công. Once the CB successfully completes the initial assessment and is granted accreditation, an annual accreditation fee will be applicable. This fee associate with MLA expense, publication expense and other expenses arising during accreditation cycle and are not calculated into manday cost.
- Chi phí xem xét tài liệu/ *Document review fee* : Phí này được tính dựa trên ngày công xem xét tài liệu/ This fee is determined based on the number of mandays required to complete the document review process.
- Chi phí đánh giá/ *Assessment fee*: Phí này được tính dựa trên ngày công đánh giá/ This fee is determined based on the number of mandays required to complete the assessment process.
- Chi phí thẩm xét hồ sơ/ *Report review fee*: Phí này được tính dựa trên ngày công thẩm xét hồ sơ/ This fee is determined based on the number of mandays required to complete the report review process.

## 3. HƯỚNG DẪN TÍNH CHI PHÍ/ GUIDANCE

- 3.1 Chi phí đánh giá công nhận bao gồm: chi phí nộp đơn, chi phí thường niên, chi phí xem xét tài liệu, chi phí đánh giá, chí phí thẩm xét hồ sơ. Các chi phí này được tính bằng tiền đô la Mỹ.

*The accreditation fees include the application fee, assessment fee, annual fee, document review fee, assessment fee, report review fee as detailed in the following. All fees mentioned in this document are in USD unless otherwise specified:*

:

- a) Chi phí nộp đơn/ *Application Fee*: 300 US
- b) Chi phí thường niên/ *Annual Fee*: 350 US
- c) Chi phí xem xét tài liệu/ *Document review fee*: 350 US/ ngày công (manday)
- d) Chi phí đánh giá/ *Assessment fee*: 350 US/ ngày công (manday)
- e) **Chi phí thẩm xét hồ sơ/ *Report review fee***: 350 US/ ngày công (manday)

3.2 Chi phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại, công tác phí và lưu trú cho đoàn CGĐG trong thời gian đánh giá. Các chi phí này sẽ được xác định trong từng trường hợp cụ thể.

*The above fees do not cover the costs of travel, allowance, and accommodation for assessors during the assessment period. These expenses will be determined based on the specific circumstances.*